

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2020/HSST
Ngày: 09/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, TP HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Xuân
2. Bà Đỗ Thị Kim Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Ông Tô Quốc Hải-Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 23/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn L - Sinh ngày 15/8/1993, tại Hà Nội; ĐKKHKT và trú tại: thôn S, xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn L và bà: Từ Thị T, Vợ: Nguyễn Thị L1, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không (theo danh chỉ bản số 257 do công an huyện Thường Tín lập ngày 21/9/2020); Bị cáo tạm giữ ngày 07/9/2020; hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 15/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Ông Từ Văn K, sinh năm 1960 (đã chết ngày 06/9/2020).

HKTT: xóm 4, P, xã L, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

-Người đại diện hợp pháp của ông K:

1/Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952 (vợ ông K)- vắng mặt.

2/Anh Từ Văn T1, sinh năm 1986 (con ông K)- có mặt

Cùng trú tại: xóm 4, thôn P, xã L, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3/ Chị Từ Thị T2, sinh năm 1990 (con ông K) - có mặt

Trú tại: thôn N, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. -

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1993 (có mặt)

Trú tại: thôn S, xã N, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/9/2020, Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29Y5-329.28 đi từ nhà ở tại thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Hà Nội để đi đón vợ con tại xóm 4, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, Hà Nội. L điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đi đến đoạn đường cong thuộc địa phận xã Liên Phương L vẫn giữ tốc độ khoảng 50km/h và điều khiển xe mô tô đi cách mép đường bên phải hướng đường Vân Tảo đi Liên Phương khoảng 30cm. Sau khi đi qua đoạn đường cong này khoảng 30 mét, L phát hiện ở phía trước cùng chiều cách đầu xe mô tô của L khoảng 10m có ông Từ Văn K đang đứng cạnh xe đạp đổ sát lề đường bên phải hướng Vân Tảo- Liên Phương. Do không làm chủ được tốc độ và khoảng cách giữa L với ông K quá gần nên L đã không xử lý kịp khiến bánh trước xe mô tô đâm vào bánh sau xe đạp, phần đầu xe và tay lái bên trái của xe mô tô do L điều khiển đã đâm vào phần bụng và ngực ông K làm ông K ngã ngửa đầu xuống đường. L cùng xe mô tô và xe đạp bị đổ ngã xuống rệ đường hướng Vân Tảo đi Liên Phương. Sau khi tai nạn xảy ra L thấy ông K bị thương ở vùng đầu, bất tỉnh nên L đã ở lại hiện trường khoảng 03 phút. Do bị thương ở đầu gối và mất cá chân trái nên L đã rời khỏi hiện trường rồi đi về thăm gia đình L ở thôn Xâm Động, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, Hà Nội để sơ cứu vết thương. Ngày 07/9/2020 L đã đến công an huyện Thường Tín đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Hậu quả: Ông K đã tử vong tại chỗ, L bị xây sát nhẹ chân trái, xe đạp của ông K bị hư hỏng phần đuôi xe, xe mô tô BKS: 29Y5-329.28 bị hư hỏng phần đầu xe.

Cơ quan điều tra công an huyện Thường Tín đã tạm thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng đen-BKS 29Y5-329.28 cùng đăng ký xe, 01 chiếc xe đạp, 01 bình xịt thuốc sâu, 01 chiếc dép màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép màu đỏ đen, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hoàng Văn L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường còn nguyên vẹn, việc khám nghiệm được thực hiện trong điều kiện trời sáng, không mưa.

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại đường liên xã Vân Tảo đi Liên Phương thuộc địa phận xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Đường rải nhựa, nhẵn, phẳng, thẳng có chiều rộng mặt đường là 7m30. Đường hai chiều được phân cách giữa hai chiều đường bằng vạch sơn đứt quãng màu trắng, chiều rộng chiều đường Vân Tảo đi Liên Phương là 3m85. Tại lề đường bên phải hướng Vân Tảo đi Liên Phương có cột điện cao thế PC813.TCVN 5847: 2016 làm mốc chuẩn. Tất cả các số đo vào mép phải đường hướng Vân Tảo đi Liên Phương làm chuẩn.

Vị trí số 1 là vị trí nạn nhân: có diện 1m60x 0,72m sau tai nạn nằm tại mặt đường hướng Vân Tảo- Liên Phương, đầu quay về hướng Vân Tảo, chân quay về hướng Liên Phương. Đo đầu nạn nhân đến mép chuẩn là 1m, chân nạn nhân chạm mép đường hướng Vân Tảo- Liên Phương.

Vị trí số 2 là ký hiệu xe mô tô BKS 29Y5-329.28 sau tai nạn nằm ngoài lề đường hướng Vân Tảo- Liên Phương. Đầu quay hướng Vân Tảo, đuôi quay hướng Liên Phương, đo trực trước ra mép đường chuẩn là 0,85m, trực sau nằm tại mép đường chuẩn. Đo trực sau đến nạn nhân là 2m45.

Vị trí số 3 là ký hiệu xe đạp sau tai nạn nằm tại lề đường bên phải hướng Vân Tảo đi Liên Phương. Đầu quay hướng Liên Phương, đuôi quay hướng Vân Tảo. Đo trực trước ra mép chuẩn là 1m75m, đo trực sau ra mép chuẩn là 2m20. Đo trực sau đến trực trước số 2 là 2m10.

Vị trí số 4 là vị trí vết rập cở có diện 3m20 x 1m20 nằm ở lề đường hướng Vân Tảo- Liên Phương, vết có chiều hướng Vân Tảo đi Liên Phương, đo tâm đầu 4 vào mép đường là 0,3m, đo tâm đầu cuối vết 4 ra mép đường chuẩn là 0,9m, đo tâm cuối vết 4 đến trục trước vết số 2 là 0,3m.

Vị trí số 5 là vị trí bình thuốc sâu có diện 0,9x 0,7m nằm tại mặt đường hướng Vân Tảo đi Liên Phương. Vết có chiều hướng Vân Tảo đi Liên Phương, đo tâm đầu vết này vào mép đường chuẩn là 0,95m, đo tâm vết này vào tâm đầu vết 4 là 2m40.

Vị trí số 6 là vị trí vết mài trượt có diện 0,23m x 0,03m nằm tại mặt đường hướng Vân Tảo đi Liên Phương có vết chiều hướng từ Vân Tảo đi Liên Phương. Đo tâm đầu vết này vào mép đường chuẩn là 1m15, đo tâm cuối của vết này vào mép đường chuẩn là 1m03, đo tâm đầu vết 6 vào tâm đầu vết 5 là 2m63.

Đo điểm mốc chuẩn (cột điện cao thế PC813.TCVN 5847: 2016) đến tâm đầu vết số 6 là 22m30.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 29Y5-329.28 như sau:

Xe mô tô BKS 29Y5-329.28 nhãn hiệu Wave alpha màu trắng đen kích thước dài 191 cm, rộng 70 cm, cao 109 cm.

Ổng nhựa phía trên trước tay lái bong bật chốt hãm, vỡ nhựa trong tổng diện (24x09) cm; góc bên trái khu vực gương trái bị vỡ kích thước (6,5x0,4)cm, có bám dính nhiều cỏ cây.

Phần phía dưới ốp nhựa mặt nạ trên vỡ mất nhựa trong diện (15x9,5)cm điểm cao nhất so với mặt đất 78cm, thấp nhất cách đất 70cm.

Chấn bụn phía trước bị nứt, vỡ nhựa, mặt trên bám dính chất màu nâu, đen trong tổng diện (31 x42)cm, điểm thấp nhất cách đất 55cm, cao nhất cách đất 67 cm, chiều hướng vết từ trước về sau.

Phần bên trái má lớp bánh trước có vết trượt xước, bám dính chất màu nâu, tông diện (24 x3,5) cm, chiều hướng vết ngược chiều chuyển động tiến, vết nằm trên dòng chữ NYLON.

Vành bánh xe phía trước sơn màu xanh, phần vành tương ứng vị trí trượt xước cao su bên trái ở phần lớp bánh trước, cách chân van 02cm theo chiều tiến

bánh xe. Trên má vành có vết trượt xước, mất vết sơn màu xanh, sáng kim loại, kích thước (6,5 x 0,6) cm.

Giảm sóc phía trước bên trái cạnh ngoài có vết trượt xước bám dính chất màu đen, trong diện (4,5 x 8,5) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 34 cm, cao nhất cách mặt đất 42cm.

Mặt ngoài bàn đạp chân trước bên trái, bàn đạp chân sau bên trái bám dính chất đất bẩn. Cạnh trái tay nâng có vết trượt xước bám dính đất bẩn.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp như sau:

Xe đạp không rõ màu sơn, chuyển màu rỉ kim loại, kích thước dài 1,62m, rộng 52,5cm, cao 97 cm. Yên sau xe có một giá nhựa kích thước (60 x 41,5 x 25,5) cm, không bị vỡ. Trên xe bám dính cỏ cây.

Kim loại bảo vệ bánh sau bên phải chống đỡ phần yên sau bị cong gãy từ phải qua trái, từ sau về trước. Vị trí cong gãy cách mặt đất 45cm, bề mặt vị trí cong gãy bám dính chất màu trắng, đen trong tổng diện (22 x 0,5) cm. Điểm thấp nhất chất màu trắng cách đất 42cm, cao nhất cách đất 62cm.

Vành bánh sau bị nứt phần cạnh bên phải, cong gãy biến dạng, đứt nan hoa, rời lớp xăm. Vị trí cạnh phải tương ứng với vị trí kim loại bảo vệ bánh sau phần bên phải có vết trượt xước trong diện (13,5 x 01) cm.

Phân đạp bên trái bị cong gãy về phía trước.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 837/GĐTT-TTPY ngày 17/9/2020 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Hà Nội kết luận:

-Vùng chấn bị va đập vào vật tày với lực tác động rất mạnh gây: Bầm tím tổ chức dưới da vùng chấn; chảy máu lan tỏa màng mềm bán cầu đại não hai bên; dập đại não, dập tiểu não; mất liên tục cấu trúc mô học của não, tiểu não; vỡ tràn ổ mắt hai bên; vỡ phức tạp xương chấn

- Vùng lưng và thắt lưng bị va đập vào vật tày với lực tác động mạnh gây: bầm tím cung sau cơ liên sườn hai bên; dập phổi; ổ bụng có 200ml máu; dập tụy; dập lách; dập, lóc bao thận trái, vỡ thận trái

- Mẫu máu của nạn nhân Từ Văn K giám định: không có Ethanol

Nguyên nhân chết: nạn nhân Từ Văn K, sinh năm 1960 tử vong do đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương ngực, bụng mức độ rất nặng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29Y5-329.28, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép màu đỏ đen. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của L và vợ L là chị Nguyễn Thị L1. Những đồ vật là 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép màu đỏ đen là của Hoàng Văn L. Ngày 08/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thường Tín đã trả chiếc xe mô tô cùng các đồ vật trên cho L và chị Nguyễn Thị L1. Các bên đã nhận lại các tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 chiếc xe đạp, 01 bình thuốc sâu màu vàng, 01 chiếc dép màu đen là tài sản và đồ vật của ông Từ Văn K. Ngày 06/11/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thường Tín đã trả lại cho gia đình ông K. Gia đình ông K đã nhận xe cùng các đồ vật trên và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về dân sự: Đại diện gia đình của Hoàng Văn L là chị Nguyễn Thị L1 (vợ của L) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Từ Văn K số tiền là 200.000.000 đồng. Gia đình ông K đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho anh L.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSTT ngày 19/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Hoàng Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

+Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

+ Anh T1, chị T2 là đại diện hợp pháp cho người bị hại: các bên đã thỏa thuận xong về bồi thường dân sự, không yêu cầu xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị L: Số tiền 200.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình ông K là tiền của vợ chồng chị và Hoàng Văn L, không yêu cầu xem xét.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Hoàng Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 - Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

-Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo

-Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong việc bồi thường dân sự, không có yêu cầu gì nên không xét.

- Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số AY 570692- hạng A1 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 11/6/2013 mang tên Hoàng Văn L đang lưu trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 06/9/2020, Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô BKS 29Y5-329.28 trên đường liên xã hướng từ xã Vân Tảo đi xã Liên Phương. Khi đi đến đoạn đường cong thuộc địa phận xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, L điều khiển xe đi cách mép đường bên phải hướng Vân Tảo đi Liên Phương khoảng 30cm, với tốc độ 50m/h và không giảm tốc độ khi vào cua. Sau khi đi qua đoạn đường cong, L phát hiện phía trước cùng chiều cách đầu xe mô tô của

mình khoảng 10m có ông Từ Văn K đang đứng cạnh đường xe đạp đổ sát lề đường bên phải hướng Vân Tảo- Liên Phương. Do khoảng cách quá gần và không làm chủ được tốc độ nên L đã không kịp xử lý dẫn đến bánh trước phần tay lái bên trái xe mô tô của L đâm vào ông K và chiếc xe đạp làm ông K bị ngã ra đường, tử vong tại chỗ. Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nguyên nhân xảy ra tai nạn do lỗi của Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua đoạn đường cong, không chú ý quan sát nên xe mô tô do L điều khiển đã đâm vào người ông Từ Văn K, hậu quả ông K tử vong tại chỗ. Theo kết luận giám định pháp y số 837/GDPY-TTPY ngày 17/9/2020 kết luận, nguyên nhân chết: nạn nhân Từ Văn K tử vong do đa chấn thương: chấn thương sọ não, chấn thương ngực, bụng mức độ rất nặng. Hành vi của Hoàng Văn L đã vi phạm khoản 3 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng trên lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ, gây thiệt hại về người và tài sản cho người khác. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở các tình tiết trên Hội đồng xét xử nhận thấy: về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cải tạo bị cáo ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì. Các bên đã giải quyết xong về bồi thường dân sự, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô BKS 29Y5-329.28 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo L, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép màu đỏ đen là những đồ vật của L nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thường Tín đã trả chiếc xe mô tô cùng các đồ vật trên cho L và chị Nguyễn Thị L là có căn cứ

Đối với 01 chiếc xe đạp, 01 bình thuốc sâu màu vàng, 01 chiếc dép màu đen là tài sản và đồ vật của ông Từ Văn K nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thường Tín đã trả lại cho gia đình ông K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Giấy phép lái xe số AY 570692- hạng A1 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 11/6/2013 mang tên Hoàng Văn L đang lưu trong hồ sơ vụ án: Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo đảm nhiệm hành nghề lái xe nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[8]Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố Hoàng Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2.Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Hoàng Văn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L cho UBND xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: các bên không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số AY 570692- hạng A1 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 11/6/2013 mang tên Hoàng Văn L đang lưu trong hồ sơ vụ án.

5.Về án phí:

Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Từ Văn T1, chị Từ Thị T2 là những người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Chị Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

7. Về việc thi hành án:

Áp dụng Điều 26 -Luật thi hành án năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

